TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Trụ**

Bà **Hà Thị Việt Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan A** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Mã Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh B - sinh ngày 09/6/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phố Tân An, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Vũ M – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Thu A (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 2 A em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 227/2005/HSST ngày 30/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Minh B 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tổ chức đua xe trái phép" thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án, án phí 50.000đồng. Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T không có sổ, hồ sơ thi hành án; xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, B nộp án phí ngày 09/02/2006, bản án đến nay đã hết thời hiệu. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2018 đến ngày 14/12/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 08/12/2018, tại tổ 1, phố Tân An, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Trần Minh B, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phố Tân An, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, B khai nhận là ma túy Heroine của B để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số imei: 356856073699147 kèm 01 sim trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của B. Tại bản Kết luận giám định số 57/KLGĐ ngày 11/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

"Chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng là 0,133 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong dA mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,101 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.".

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh B khai nhận nguồn gốc số ma túy và hành vi phạm tội của mình như sau:

Bản thân Trần Minh B là người sử dụng chất ma túy, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/12/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, B gọi điện thoại từ số điện thoại 0912.609.718 của mình đến số điện thoại 0899.809.892 của Đặng Ngọc A, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là người quen của B để xin ma túy sử dụng, Ngọc A đồng ý bảo B đến trước cửa nhà của Ngọc A tại tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V lấy 01 gói ma túy gói bằng giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ để dưới chậu hoa lan, B đến trước cửa nhà Ngọc A nhặt gói ma túy mang về, trên đường về thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra, B còn khai nhận, khoảng 12 giờ cùng ngày, tại tổ 4, phố Tân Xuân, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Ngọc A còn bán cho B

01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng, mua được ma túy B đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập đối với Đặng Ngọc A, nhưng Đặng Ngọc A vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được ở đâu, ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác chứng minh Đặng Ngọc A là người cho và bán ma túy cho B nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Đặng Ngọc A.

Đối với số vật chứng, tài sản thu giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số imei: 356856073699147 kèm 01 sim trong máy là tài sản của bị cáo.

Về điều kiện kinh tế: Ngoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị thu giữ và một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu tại gia đình, Trần Minh B không có tài sản, thu nhập.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh B không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-VT ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Minh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 13 (mười ba) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: tịch thu một phần tài sản của bị cáo là chiếc điện thoại.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án;

Buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh B không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 08/12/2018, tại tổ 1, phố Tân An, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Minh B có hành vi tàng trữ trái phép 0,133 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Trần Minh B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân với khối lượng là 0,133 gam chất ma túy.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu trA phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "tổ chức đua xe trái phép" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Trần Vũ Minh được tặng thưởng kỷ niệm chương và nhiều bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo B có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số imei: 356856073699147 là tài sản riêng của B nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4]. Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số: 57/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,101 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim trong máy thu giữ của bị cáo Trần Minh B là phù hợp

[5]. Đối với Đặng Ngọc A cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập đối với Đặng Ngọc A, nhưng Đặng Ngọc A vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được ở đâu, ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác chứng minh Đặng Ngọc A là người cho và bán ma túy cho B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Đặng Ngọc A là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự ;

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Minh B phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh B 12 (mười hai) tháng tù. (Bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2018 đến ngày 14/12/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Trần Minh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số imei: 356856073699147 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2019)

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ

án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số : 57/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,101 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim trong máy thu giữ của bị cáo Trần Minh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2019)

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CATP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. T, TP. V;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú